

MARKET INSIGHTS REPORTS

25/10/2022

NGÂN HÀNG NÂNG ĐỒ CHỈ SỐ

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn ở trên mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giảm không phải là tín hiệu tích cực theo kỹ thuật.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) đang thiết lập mô hình phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều. (ii) Dải băng dưới đang là hỗ trợ cho chỉ số chứng khoán lúc này. (iii) Hiện VN-Index đang ở mức Fibonacci 61.8% tương ứng với đỉnh và đáy ngày 31/3/2020 và ngày 6/1/2022 – Về cơ bản, nếu giảm xuống thấp hơn vùng giá này, VN-Index xác nhận xu hướng giảm giá dài hạn. (iv) MACD nếu tiếp tục đi lên sẽ xác nhận xu hướng đảo chiều trung hạn. Với mô hình hiện tại, có lẽ chỉ số cần 3-5 phiên tăng giá nữa mới có thể xác nhận tín hiệu này.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 04 mã cho tín hiệu bán, 24 mã cho tín hiệu đi ngang. VCB, SAB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 53.84% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch ngày mai. Kháng cự là 1,075 điểm. Hỗ trợ là 920 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Có phải Trung Quốc đang đánh mất thế mạnh xuất khẩu;

TTCK Mỹ: Hiện thị trường có xu hướng mua vào các cổ phiếu thiên về đầu tư giá trị. Chính vì điều này khiến Dow Jones có xu hướng tăng giá tốt hơn so với S&P 500 và Nasdaq 100 – Điều này có thể hiểu được bởi định giá nhóm cổ phiếu đầu tư giá trị đang thấp hơn và cảm giác an toàn hơn so với nhóm tăng trưởng (Công nghệ) trong bối cảnh lãi suất tăng cao. Với S&P 500, kháng cự giờ là mốc 3,879 điểm.



CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	572
Số cổ phiếu không có giao dịch	45
Số cổ phiếu tăng giá	203 / 32.90%
Số cổ phiếu giảm giá	262 / 42.46%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	152 / 24.64%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	227
Số cổ phiếu không có giao dịch	114
Số cổ phiếu tăng giá	55 / 16.13%
Số cổ phiếu giảm giá	128 / 37.54%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	158 / 46.33%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	344
Số cổ phiếu không có giao dịch	516
Số cổ phiếu tăng giá	110 / 12.79%
Số cổ phiếu giảm giá	172 / 20.00%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	578 / 67.21%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	57,683,071	64,649,247	-6,966,176
% KL toàn thị trường	7,68%	8,61%	
Giá trị	1266,20 tỷ	1355,19 tỷ	-88,99 tỷ
% GT toàn thị trường	11,47%	12,28%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	639,600	110,218	529,382
% KL toàn thị trường	0,82%	0,14%	
Giá trị	13,74 tỷ	3,06 tỷ	10,67 tỷ
% GT toàn thị trường	2,16%	0,48%	

UPCOM

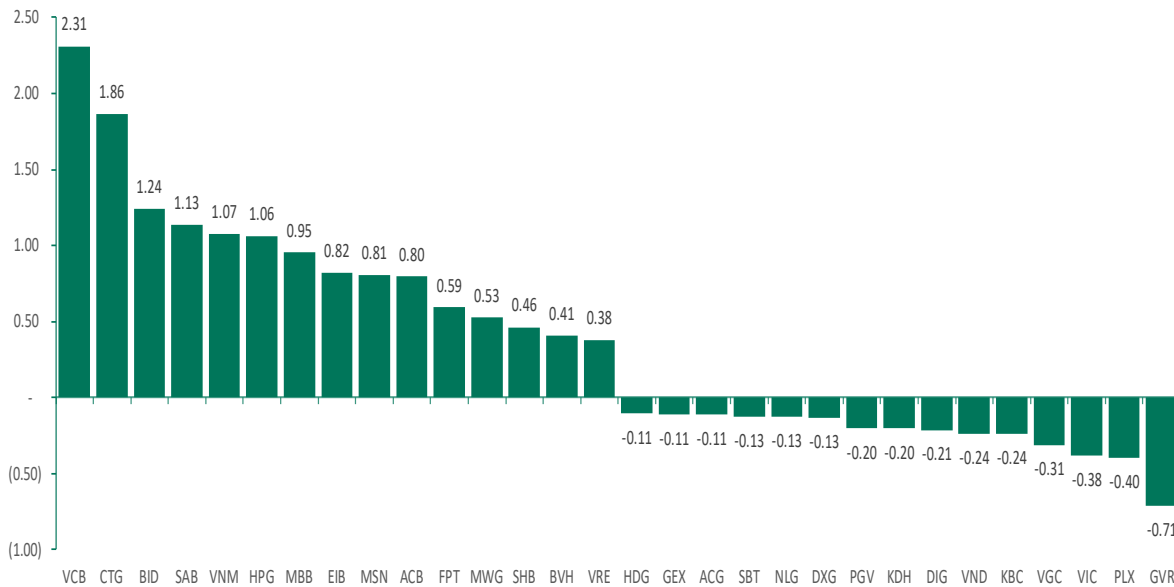
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	375,500	369,817	5,683
% KL toàn thị trường	1,12%	1,11%	
Giá trị	14,83 tỷ	12,75 tỷ	2,08 tỷ
% GT toàn thị trường	3,37%	2,90%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

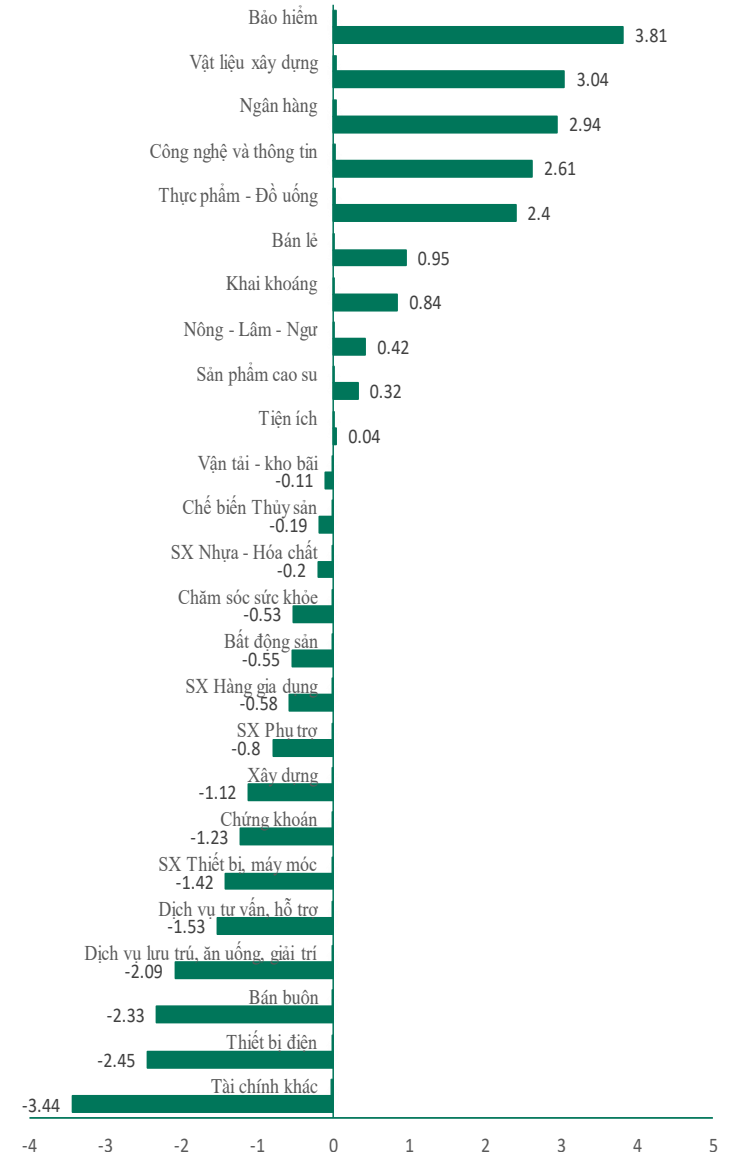
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,535,500	69,900	1,900 (2.79%)	16.66	2.69	4,195	330,803
2	VIC	1,446,700	56,100	-400 (-0.71%)	(81.90)	1.62	(685)	213,962
3	GAS	367,300	107,200	0 (0%)	24.61	3.39	4,356	205,175
4	VHM	6,293,600	44,600	0 (0%)	4.95	1.50	9,015	194,205
5	VNM	1,657,600	76,000	2,000 (2.7%)	16.83	4.31	4,517	158,837
6	BID	1,464,500	31,300	950 (3.13%)	18.10	1.68	1,729	158,332
7	NVL	2,105,700	75,000	600 (0.81%)	41.23	3.29	1,819	146,238
8	SAB	252,100	187,800	6,800 (3.76%)	34.13	4.66	5,502	120,433
9	CTG	8,645,300	22,450	1,450 (6.9%)	6.71	1.05	3,347	107,889
10	MSN	1,850,400	75,000	2,200 (3.02%)	10.32	2.75	7,269	106,779

TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: CTG dẫn dắt nhóm ngân hàng tăng giá

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 11.55 điểm (+ 1.17%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bảo hiểm, vật liệu xây dựng, ngân hàng, công nghệ thông tin, thực phẩm đồ uống là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như BMI, BVH, PVI, HSG, HPG, NKG, CTG, SHB, LPB, ACB, BID, FPT, ITD, KDC, MSN, SAB, PAN... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CTG tăng trần. CTG đại diện cho nhóm cổ phiếu tạo đáy trước ở khu vực 1,000 điểm và đáy thứ 2 đang cao hơn:

- ✓ CTG đang có mô hình tăng giá ngắn hạn;
- ✓ Kháng cự trung hạn nằm ở vùng 25.2 – Vượt vùng giá này CTG sẽ xác nhận quay trở lại xu hướng tăng giá;
- ✓ CTG có thể nằm trong nhóm cổ phiếu ngân hàng dẫn dắt thị trường chung đi lên;

(ii) HSG tăng trần. Hỗ trợ tới từ:

- ✓ Mô hình hai đáy đảo chiều
- ✓ Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều (Phân kỳ dương kép)
- ✓ Khối ngoại có xu hướng hỗ trợ mua ròng cổ phiếu này khi giá cổ phiếu về gần mệnh giá;
- ✓ Kết quả kinh doanh Q3/2022 dự báo khá tiêu cực nhưng có thể áp lực bán đã giảm phần nào do cổ phiếu suy giảm suốt giai đoạn qua.
- ✓ Sóng đối kháng tăng giá ngắn hạn có thể xuất hiện nhờ mô hình kỹ thuật tích cực;

(iii) BVH tăng giá tốt trong ngày. Về kỹ thuật, cổ phiếu không điều chỉnh giảm quá sâu giai đoạn vừa qua. Động lực tăng giá tới từ:

- ✓ Hai đáy cảnh báo sự đảo chiều;
- ✓ RSI(14) đang có dấu hiệu vượt đỉnh xác nhận xu hướng giá lên;
- ✓ Nhóm cổ phiếu tạo động lực giữ đà tăng cho thị trường;

(2) Tài chính khác, thiết bị, bán buôn, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, dịch vụ tư vấn hỗ trợ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như IPA, OGC, TVC, GEX, SAM, PLX, PET, DAH, SDA, ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) IPA điều chỉnh giảm và giá đóng cửa dưới 10:

- ✓ Cổ phiếu này bị ảnh hưởng tiêu cực bởi VND có xu hướng đi xuống;
- ✓ Cổ phiếu này cũng thuộc nhóm tăng vốn nhiều trong giai đoạn vừa qua;
- ✓ Đồ thị kỹ thuật, đang có khu vực hỗ trợ mạnh quanh giá 9,000 đ

(ii) GEX giảm mạnh liên tục. Điểm nhấn chính:

- ✓ Khu vực hỗ trợ mạnh quanh vùng giá 10;
- ✓ Dòng tiền kinh doanh bị ảnh hưởng bởi việc mua lại trái phiếu;
- ✓ Lợi nhuận bị suy giảm do việc trích lập dự phòng đầu tư chứng khoán dù VGC lãi đột biến;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn ở trên mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giảm không phải là tín hiệu tích cực theo kỹ thuật.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) đang thiết lập mô hình phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều. (ii) Dải băng dưới đang là hỗ trợ cho chỉ số chứng khoán lúc này. (iii) Hiện VN-Index đang ở mức Fibonacci 61.8% tương ứng với đỉnh và đáy ngày 31/3/2020 và ngày 6/1/2022 – Về cơ bản, nếu giảm xuống thấp hơn vùng giá này, VN-Index xác nhận xu hướng giảm giá dài hạn. (iv) MACD nếu tiếp tục đi lên sẽ xác nhận xu hướng đảo chiều trung hạn. Với mô hình hiện tại, có lẽ chỉ số cần 3-5 phiên tăng giá nữa mới có thể xác nhận tín hiệu này.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 04 mã cho tín hiệu bán, 24 mã cho tín hiệu đi ngang. VCB, SAB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 53.84% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch ngày mai. Kháng cự là 1,075 điểm. Hỗ trợ là 920 điểm.

Biểu đồ kỹ thuật chỉ số VN-Index



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	338.82	338.38	339.27	NO	349.9	360.08	371.16	381.34	328.64	317.56	307.38	296.3
HNXINDEX	207.56	207.33	207.79	NO	211.69	215.35	219.48	223.14	203.9	199.77	196.11	191.98
UPINDEX	75.84	75.64	76.05	NO	77.28	78.3	79.74	80.76	74.82	73.38	72.36	70.92
VN30	982.8	978.44	987.16	NO	1015.41	1039.3	1071.91	1095.8	958.91	926.3	902.41	869.8
VNINDEX	990.51	986.92	994.11	NO	1018.58	1039.45	1067.52	1088.39	969.64	941.57	920.7	892.63
VNXALL	1533.78	1527.52	1540.04	NO	1583.27	1620.23	1669.72	1706.68	1496.82	1447.33	1410.37	1360.88
VN30F1M	959.37	958.55	960.18	YES	986.63	1012.27	1039.53	1065.17	933.73	906.47	880.83	853.57
VN30F1Q	953.97	957.9	950.03	NO	972.93	999.77	1018.73	1045.57	927.13	908.17	881.33	862.37
VN30F2M	955.67	956	955.33	YES	981.33	1007.67	1033.33	1059.67	929.33	903.67	877.33	851.67
VN30F2Q	954.3	955	953.6	YES	978.6	1004.3	1028.6	1054.3	928.6	904.3	878.6	854.3
BID	31.02	30.88	31.16	NO	32.73	34.17	35.88	37.32	29.58	27.87	26.43	24.72
BVH	49.68	49.53	49.84	NO	51.22	52.43	53.97	55.18	48.47	46.93	45.72	44.18
CTG	21.95	21.7	22.2	NO	22.95	23.45	24.45	24.95	21.45	20.45	19.95	18.95
FPT	72.93	72.8	73.07	NO	74.77	76.33	78.17	79.73	71.37	69.53	67.97	66.13
GAS	107.27	107.3	107.23	YES	108.93	110.67	112.33	114.07	105.53	103.87	102.13	100.47
GVR	13.63	13.8	13.47	NO	14.17	15.03	15.57	16.43	12.77	12.23	11.37	10.83
HDB	15.97	15.95	15.98	NO	16.53	17.07	17.63	18.17	15.43	14.87	14.33	13.77
HPG	16.88	16.77	16.99	NO	17.72	18.33	19.17	19.78	16.27	15.43	14.82	13.98
KDH	21.38	21.58	21.19	NO	22.12	23.23	23.97	25.08	20.27	19.53	18.42	17.68
MBB	16.18	16.08	16.29	NO	16.87	17.33	18.02	18.48	15.72	15.03	14.57	13.88
MSN	73.03	72.05	74.02	NO	76.97	78.93	82.87	84.83	71.07	67.13	65.17	61.23
MWG	51.67	51.5	51.83	NO	54.33	56.67	59.33	61.67	49.33	46.67	44.33	41.67
NVL	73.5	72.75	74.25	NO	76.5	78	81	82.5	72	69	67.5	64.5
PDR	46.1	45.8	46.4	NO	47.4	48.1	49.4	50.1	45.4	44.1	43.4	42.1
PLX	28.3	28.45	28.15	NO	29.3	30.6	31.6	32.9	27	26	24.7	23.7
SAB	187.93	188	187.87	YES	192.37	196.93	201.37	205.93	183.37	178.93	174.37	169.93
SSI	15.13	15.17	15.09	NO	15.97	16.88	17.72	18.63	14.22	13.38	12.47	11.63
STB	14.93	14.95	14.92	NO	15.82	16.73	17.62	18.53	14.02	13.13	12.22	11.33
TCB	21.25	21.23	21.27	NO	22.5	23.7	24.95	26.15	20.05	18.8	17.6	16.35
TPB	20.03	19.97	20.09	NO	20.77	21.38	22.12	22.73	19.42	18.68	18.07	17.33
VCB	68.83	68.3	69.37	NO	71.67	73.43	76.27	78.03	67.07	64.23	62.47	59.63
VHM	43.6	43.1	44.1	NO	45.7	46.8	48.9	50	42.5	40.4	39.3	37.2
VIB	19.02	18.9	19.13	NO	20.03	20.82	21.83	22.62	18.23	17.22	16.43	15.42
VIC	55.13	54.65	55.62	NO	57.27	58.43	60.57	61.73	53.97	51.83	50.67	48.53
VJC	107.33	107	107.67	NO	108.67	109.33	110.67	111.33	106.67	105.33	104.67	103.33
VNM	75.63	75.45	75.82	NO	77.17	78.33	79.87	81.03	74.47	72.93	71.77	70.23
VPB	15.47	15.47	15.46	YES	16.03	16.62	17.18	17.77	14.88	14.32	13.73	13.17
VRE	22.68	22.52	22.84	NO	23.97	24.93	26.22	27.18	21.72	20.43	19.47	18.18
VNM	77.3	77.45	77.15	NO	78.1	79.2	80	81.1	76.2	75.4	74.3	73.5
VRE	24.57	24.4	24.73	NO	25.23	25.57	26.23	26.57	24.23	23.57	23.23	22.57

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VND	65,493,700	17,544,650	373	-6.91
KBC	12,440,500	5,240,140	237	-6.77
CEO	8,977,500	4,019,940	223	-9.77
VHM	6,293,600	2,665,830	236	0
HUT	6,118,400	1,991,440	307.23	-0.62
HDC	4,980,200	2,421,640	206	-6.86
VHG	3,497,700	1,299,480	269	-4.76
HDG	3,250,000	1,603,770	202.65	-6.34
EIB	2,869,100	1,011,690	284	6.85
PC1	2,438,100	1,064,780	229	-6.95
APG	2,426,600	1,102,480	220.1	-6.9
KSB	2,424,000	1,157,420	209	-5.17
OGC	2,300,000	692,840	332	-1.08
KHG	2,268,100	968,610	234	-5.94
HHS	2,254,200	1,007,710	224	-6.47
TDC	1,968,500	818,520	240.5	-6.86
CTS	1,878,400	487,310	385	-3.51
GMD	1,768,700	739,590	239	-0.47
VGT	1,713,700	528,600	324	-11.45
TIG	1,605,800	313,380	512	-2.56
APS	1,542,600	723,050	213.35	-8.97
ABS	1,279,000	225,670	567	-6.81
FTS	1,250,400	463,060	270	-2.51
TNA	1,014,700	77,310	1,313	-1.01
TTA	940,600	410,490	229	3.6
HT1	795,300	294,440	270.11	-1.86
TCD	788,200	369,670	213	-6.89
DL1	770,500	300,170	257	-8.82
QBS	715,200	338,520	211	-1.9
NDN	711,800	216,400	329	-8.7
DS3	693,200	134,420	516	-2.63
PVL	672,200	322,060	209	-7.14
SMC	667,400	109,320	611	-6.97
TCI	665,000	202,040	329	4.55
VGS	590,200	285,070	207	-4.27
TNT	559,000	211,930	264	-1.66
LI4	542,700	241,840	224	-9.81
IPA	510,100	244,480	209	-6.86
HTN	451,200	144,840	312	0
CTC	375,700	71,570	525	0

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: VND, KBC... bùng nổ khối lượng giao dịch;

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
16-Oct	VCG	Mua	≤ 18.5	10% -20%	Phân kỳ dương kép cảnh báo sự đảo chiều ở đáy
16-Oct	HDG	Mua	≤ 36.5	10% -20%	Phân kỳ dương kép cảnh báo sự đảo chiều ở đáy
16-Oct	HCM	Mua	≤ 21.5	10% -20%	Mô hình hai đáy lớn cảnh báo sự đảo chiều/RSI(14) và giá đều tăng

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG** mở mua cổ phiếu nào.
- VN-Index vẫn đang trong quá trình biến động mạnh với tâm lý khá mong manh của giới đầu tư. Điều này thể hiện GAP giá biểu đồ trong phiên biến động rất mạnh. Cổ phiếu có thể từ giảm sàn tới tăng trần rồi lại về giảm sàn.
- Giao dịch hiện tại đang dần hình thành phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều. Một vài cổ phiếu đang đi trước như CTG, HCM, FRT, VHC...
- VND giao dịch mạnh với lực cầu dò đáy tăng lên, về kỹ thuật, vùng giá 10 có thể là vùng hỗ trợ tốt cho cổ phiếu này;
- So với TTCK Mỹ tại thời điểm Covid – 19 xuất hiện, TTCK Việt Nam có độ trễ sau 2 tuần và nếu lịch sử lặp lại phiên giao dịch hôm nay có thể là đáy của thị trường chứng khoán Việt Nam (Tại thời điểm Covid -19, TTCK Mỹ tạo đáy ngày 17/3/2020 còn TTCK Việt Nam tạo đáy ngày 31/3/2022 còn hiện tại TTCK Mỹ đang tạo đáy ngày 12/10/2022);
- Việc nhóm cổ phiếu kinh doanh tốt hoặc ngân hàng bắt đầu ngừng giảm giá cho thấy thị trường bắt đầu có hoạt động đầu tư và dò đáy xuất hiện. Tất nhiên, áp lực bán nhóm ngành bất động sản vẫn đang quá lớn và cần thêm thời gian để cân bằng nhưng có thể kỳ vọng thị trường bắt đầu tạo ra sự phân hóa thay vì sự giảm đồng loạt. Khi điều này xuất hiện kéo dài, thị trường sẽ giảm thiểu rủi ro.
- Khi có quá nhiều tin xấu mà thị trường không giảm điểm nữa thì đó có thể là tin tốt của thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
 - Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
 - Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
 - Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Có phải Trung Quốc đang đánh mất thế mạnh xuất khẩu

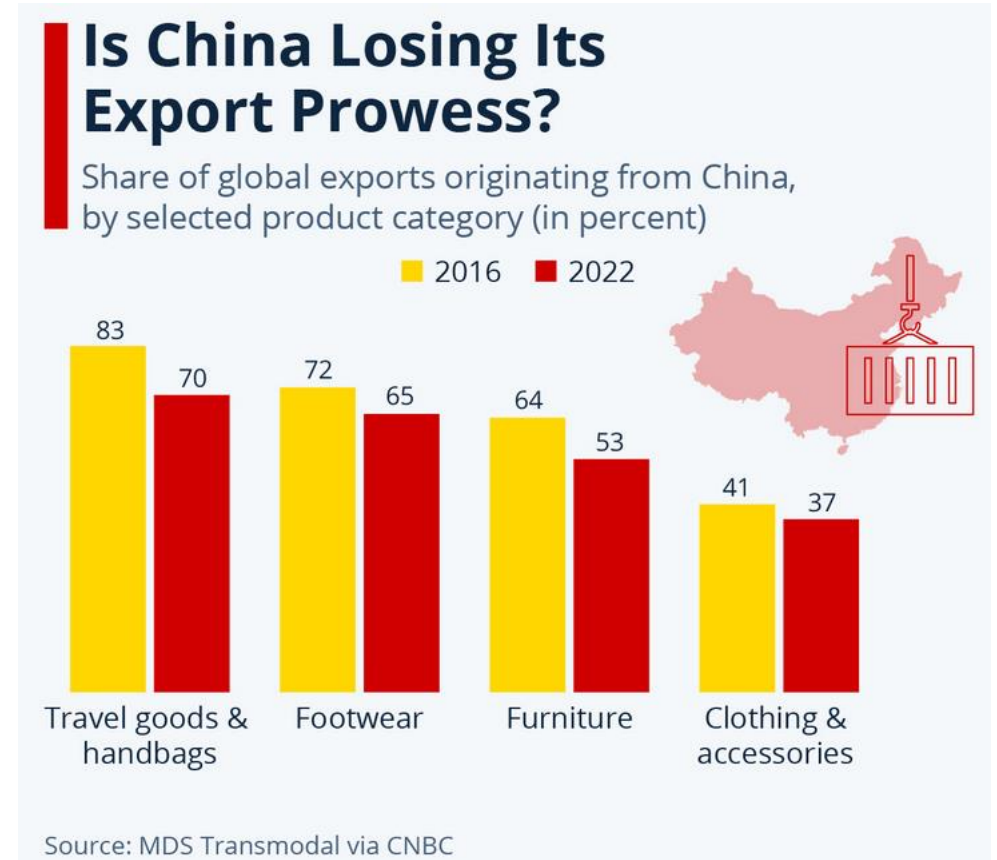
Dữ liệu của công ty nghiên cứu hậu cần MDS Transmodal do CNBC công bố cho thấy vị thế 'công xưởng của thế giới' của Trung Quốc không phải là không thể chối cãi. Theo các số liệu, tỷ trọng xuất khẩu toàn cầu của Trung Quốc đang bị tụt lại trong các mặt hàng chính, như quần áo. Quá trình phát triển bắt đầu trước đại dịch coronavirus, khi sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các nước sản xuất và việc tăng cường quy định ở Trung Quốc đã khiến các nhà máy mọc lên ở các địa điểm như Việt Nam và Malaysia. Xuất khẩu tiếp tục sụt giảm trong đại dịch coronavirus khi các đợt đóng cửa trên diện rộng của đất nước đã cắt giảm sản lượng ở nhiều nơi.

Từ năm 2016 đến năm 2022, tỷ trọng xuất khẩu giày dép và đồ nội thất toàn cầu của Trung Quốc giảm lần lượt là 7 và 11 điểm phần trăm. Sự sụt giảm trong danh mục hàng du lịch và túi xách thậm chí còn lớn hơn ở mức 13 điểm phần trăm, nhưng Trung Quốc vẫn tiếp tục thống trị phân khúc này. Quốc gia này đã chứng kiến sự sụt giảm nhỏ hơn trong danh mục quần áo và phụ kiện quan trọng, nhưng thị phần xuất khẩu của nước này cũng giảm từ đầu do thị trường quần áo bị phân mảnh hơn.

Các quốc gia có thể tăng xuất khẩu toàn cầu bao gồm Việt Nam, quốc gia này đã tăng doanh số bán hàng nội thất, giày dép và du lịch quốc tế lên 4 đến 9 điểm phần trăm với thị phần từ 10 đến 17 phần trăm toàn cầu, và Malaysia và Bangladesh, vào năm 2022 đạt thị phần xuất khẩu quần áo toàn cầu lần lượt là 14 và 12%.

Thực tế là các vụ khóa cửa Covid trên diện rộng đang tiếp tục diễn ra ở Trung Quốc đã làm lung lay lòng tin của cộng đồng doanh nghiệp quốc tế. Trong một cuộc khảo sát vào tháng 6 với 117 công ty Hoa Kỳ đang kinh doanh tại Trung Quốc, 48% nói rằng các biện pháp của Covid Trung Quốc đã có tác động tiêu cực nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của họ. 48% khác có ảnh hưởng tiêu cực vừa phải. Kết quả là, 55% cho biết họ đã hủy bỏ các khoản đầu tư vào Trung Quốc và 37% cho biết dự báo doanh thu của họ đã giảm so với năm 2021. Con số sau là khá gần với năm 2020, khi 42% dự kiến sẽ bị lỗ. Theo báo cáo, các vấn đề

kiểm duyệt, vấn đề bảo vệ dữ liệu và căng thẳng chính trị giữa Trung Quốc và Mỹ càng làm phức tạp thêm tình trạng của Trung Quốc đối với các công ty Mỹ.



TTCK MỸ: Cổ phiếu đầu tư giá trị giao dịch tốt hơn cổ phiếu tăng trưởng

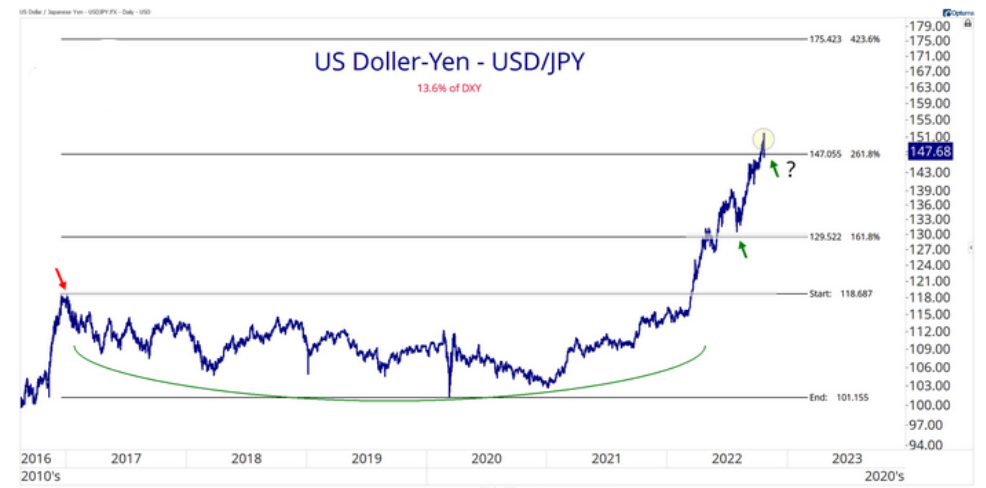
Tỷ lệ rủi ro chính không thể xác nhận hàng gần đây

Tỷ lệ chỉ số của ngành tiêu dùng không thiết yếu so với ngành tiêu dùng thiết yếu là một chỉ báo hàng đầu tuyệt vời cho toàn thị trường tại những bước ngoặt lớn. Phóng to trong phiên giao dịch hôm nay, XLY / XLP đang cho thấy sự phân kỳ tích cực vì nó chưa tạo ra mức thấp nhất, mặc dù S&P 500 đã làm như vậy vài tuần trước. Chúng tôi sẽ không mong đợi tỷ lệ này cao hơn trong một môi trường mà thị trường chứng khoán đầy biến động như hiện tại. Trong trường hợp như vậy, nó sẽ có xu hướng thấp hơn, xác nhận các mức thấp hơn trong S&P 500. Miễn là XLY / XLP tiếp tục tạo ra mức thấp cao hơn, điều đó có thể chỉ ra sự gia tăng hành vi tìm kiếm rủi ro giữa các nhà đầu tư.



Tìm kiếm hỗ trợ

Tuần trước, USD / JPY đã phá vỡ mức cao nhất trong 32 năm, vượt qua mức mở rộng quan trọng để thách thức mức cao năm 1998. Sự biến động của ngày thứ Sáu đã tràn vào đầu tuần khi các nhà giao dịch tìm kiếm sự hỗ trợ. Khi thị trường bỏ qua các mức quan trọng trên đường đi lên, họ thường tôn trọng chúng trên đường đi xuống. Hãy chú ý cách giá tăng vượt qua mức 130 trong suốt mùa xuân, chỉ để kéo trở lại và tìm thấy hỗ trợ tại khu vực quan trọng đó vài tháng sau đó. Hiện tại, USD / JPY đã bỏ qua mức 147 theo cách tương tự, chúng tôi đang theo dõi chặt chẽ để xem liệu nó có thể phát huy tác dụng như hỗ trợ sau đợt điều chỉnh tiếp theo hay không. Cho đến nay, mức này đã được duy trì trong bối cảnh biến động ngày nay.



S&P 500 đang hướng tới mốc kháng cự 3,879 điểm



Kết luận: Hiện thị trường có xu hướng mua vào các cổ phiếu thiên về đầu tư giá trị. Chính vì điều này khiến Dow Jones có xu hướng tăng giá tốt hơn so với S&P 500 và Nasdaq 100 – Điều này có thể hiểu được bởi định giá nhóm cổ phiếu đầu tư giá trị đang thấp hơn và cảm giác an toàn hơn so với nhóm tăng trưởng (Công nghệ) trong bối cảnh lãi suất tăng cao. Với S&P 500, kháng cự giờ là mốc 3,879 điểm.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769